

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG TẶNG CHO TÀI SẢN
Số: ... /2018/HĐTCTS

Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

Căn cứ ...

Căn cứ nhu cầu và khả năng thực tế của các bên trong hợp đồng;

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm 2018, tại ..., chúng tôi gồm có:

Bên tặng cho tài sản (sau đây gọi tắt là bên A):

Tên tổ chức: ...

Địa chỉ trụ sở: ...

Mã số doanh nghiệp: ...

Người đại diện theo pháp luật là ông/ bà: ...

Chức vụ: ...

Điện thoại: ...

Email: ...

(Trường hợp bên tặng cho hoặc bên được tặng cho tài sản là cá nhân thì được ghi như sau):

Họ và tên: ...

Năm sinh: .../ .../ ...

Chứng minh nhân dân số ..., ngày cấp .../ .../ ..., nơi cấp: ...

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ...

Chỗ ở hiện tại: ...

Điện thoại: ...

Email: ...

Bên được tặng cho tài sản (sau đây gọi tắt là bên B):

Tên tổ chức: ...

Địa chỉ trụ sở: ...

Mã số doanh nghiệp: ...

Người đại diện theo pháp luật là ông/ bà: ...

Chức vụ: ...

Điện thoại: ...

Email: ...

Hai bên thỏa thuận và đồng ý ký kết hợp đồng tặng cho tài sản với các điều khoản như sau:

Điều 1. Đối tượng của hợp đồng

1. Tài sản tặng cho của bên A:

Tên tài sản: ...

Chủng loại tài sản: ...

Số lượng tài sản: ...

Chất lượng tài sản: ...

2. Tài sản tặng cho thuộc quyền sở hữu của bên A theo giấy ... *(ghi giấy tờ và các thông tin liên quan chứng minh quyền sở hữu tài sản của bên A)*.

3. Giá trị của tài sản tặng cho là: ... đồng (Bằng chữ: ...).

Điều 2. Giao và chuyển quyền sở hữu tài sản tặng cho

1. Bên A có nghĩa vụ giao tài sản tặng cho nêu tại Điều 1 của hợp đồng này và giấy tờ về quyền sở hữu tài sản cho bên B vào ngày .../.../...

2. Bên B có nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký quyền sở hữu đối với tài sản tặng cho tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Trách nhiệm nộp tiền thuế, phí và lệ phí

Tiền thuế, phí và lệ phí liên quan đến việc tặng cho tài sản theo hợp đồng này do bên B chịu trách nhiệm nộp tại cơ quan chức năng theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Chi phí khác

Chi phí vận chuyển tài sản tặng cho và chi phí liên quan đến việc chuyển quyền sở hữu tài sản tặng cho do bên B chịu trách nhiệm thanh toán theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 5. Cam đoan của các bên

1. Bên A cam đoan:

- Thông tin về nhân thân, tài sản tặng cho ghi trong hợp đồng này là đúng sự thật;
- Tài sản thuộc trường hợp được tặng cho tài sản theo quy định của pháp luật;
- Tại thời điểm giao kết hợp đồng này: Tài sản tặng cho không có tranh chấp; Tài sản tặng cho không bị kê biên để bảo đảm thi hành án;
- Việc giao kết hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, không bị ép buộc;
- Thực hiện đúng và đầy đủ các thỏa thuận ghi trong hợp đồng này.

2. Bên B cam đoan:

- Những thông tin về nhân thân ghi trong hợp đồng này là đúng sự thật;
- Đã xem xét kỹ, biết rõ về tài sản tặng cho, cũng như các khuyết tật của tài sản tặng cho tại Điều 1 của hợp đồng này và các giấy tờ về quyền sử dụng, quyền sở hữu tài sản (nếu có);
- Việc giao kết hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, không bị ép buộc;
- Thực hiện đúng và đầy đủ các thỏa thuận đã ghi trong hợp đồng này.

Điều 6. Phương thức giải quyết tranh chấp

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có vấn đề phát sinh cần giải quyết, thì bên A và bên B tiến hành thỏa thuận và thống nhất giải quyết kịp thời, hợp tình và hợp lý. Trường hợp bên A và bên B không thỏa thuận được thì một trong các bên có quyền khởi kiện tại tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Các thoả thuận khác

Hai bên đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của mình và hậu quả pháp lý của việc giao kết hợp đồng này.

Bên A và bên B đồng ý thực hiện theo đúng các điều khoản trong hợp đồng này và không nêu thêm điều kiện gì khác.

Hợp đồng này được lập thành ... bản, mỗi bản gồm ... trang, có giá trị pháp lý như nhau và được giao cho bên A ... bản, bên B ... bản./.

BÊN B (Chữ ký, họ tên và đóng dấu) ...	BÊN A (Chữ ký, họ tên và đóng dấu) ...
---	---

Nguồn: Suu tầm